TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 12-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Văn Chìu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký TAND huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Khoa- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2021/HSST ngày 30-11-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 30/12/2021 đối với bị cáo:

Hà Công D, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm H, xã M, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công A và bà Vì Thị K, có vợ Ngần Thị Tr (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tứ Kỳ và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 08/9/2021 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần tập đoàn H; địa chỉ: Số …. Đại Lộ T, KCN Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc T – Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: ông Trương Lê T1, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Thôn M, xã H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần tập đoàn H chi nhánh tỉnh Hải Dương. Địa chỉ liên hệ: Cửa hàng Tứ Kỳ (thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương), có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1992;

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978;

+ Anh Hoàng Xuân H2, sinh năm 1996;

+ Anh Bùi Văn P, sinh năm 1993;

+ Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1995;

Chị T2 có mặt, chị H1, anh H2, anh P và anh D1 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Hà Công D được Công ty cổ phần tập đoàn H ký hợp đồng lao động với chức danh chuyên môn là công nhân, đến ngày 16/3/2020 được Công ty thay đổi chức danh từ công nhân sang chức danh thủ kho tại của hàng Tứ Kỳ, chi nhánh tỉnh Hải Dương. Với chức danh thủ kho, D được giao quản lý hàng hoá trong kho (xuất nhập các loại tôn) của cửa hàng Tứ Kỳ. Do D là người địa phương khác, không có chỗ ở nên được bố trí chỗ ăn nghỉ ngay tại cửa hàng, hết giờ hành chính, D thường trực đêm một mình tại cửa hàng và được Công ty trả tiền trực. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 29/5/2021 đến ngày 29/6/2021, khi hết giờ hành chính, tại cửa hàng chỉ còn một mình D, D đã ngắt hệ thống camera và nhiều lần sử dụng chiếc kéo cắt tay bằng kim loại tại cửa hàng cắt lấy tôn bên trong lõi của các cuộn tôn nguyên khối trong kho với tổng số lượng 375,8m tôn các loại gồm: 98m tôn lạnh mầu đỏ BRL 01 AZ050 17/05 0,40mm x1200mm G550; 79,6m tôn lạnh mầu xanh BGL03 AZ050 17/05 0,40mm x1200mm G550; 74,2m tôn lạnh mầu trắng BWL01 AZ050 17/05 0,45mm x1200mm G550 và 90m tôn lạnh màu xanh BBL04 AZ050 17/05 0,40mm x1200mm G550. Sau khi lấy được, D đều mang đến cửa hàng cơ khí S ở xã H, huyện Tứ Kỳ bán cho chị Nguyễn Thị H là chủ cửa hàng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ ngày 25/7/2021 đến ngày 31/7/2021 Công ty cổ phần tập đoàn H- Chi nhánh tỉnh Hải Dương tiến hành kiểm kê tất cả các hàng hoá còn lưu kho tại cửa hàng Tứ Kỳ đã phát hiện thiếu 375,8m tôn các loại nên đã trình báo Công an huyện Tứ Kỳ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-ĐGTS ngày 01/9/2021, Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương kết luận: 375,8m tôn các loại tại thời điểm ngày 29/6/2021 có giá trị là 45.660.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 25-11-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Hà Công D về tội "Tham ô tài sản" theo khoản 1 Điều 353 BLHS.

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Hà Công D phạm tội "Tham ô tài sản"; xử phạt bị cáo Hà Công D từ 39 tháng tù đến 45 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 08/9/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS, khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 590; Điều 357, 468 BLDS. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần tập đoàn H số tiền 41.709.000 đồng; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), trả lại Công ty cổ phần tập đoàn H 32,95m tôn các loại tương ứng với số tiền 3.951.000 đồng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng, nhất trí về việc bồi thường cho Công ty Cổ phần tập đoàn H số tôn không thu hồi được là 342,85m tôn các loại tương đương với số tiền 41.709.000 đồng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại ông Trương Lê T1 đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho Công ty Cổ phần tập đoàn H 32,95m tôn các loại và buộc bị cáo Hà Công D phải bồi thường cho Công ty số tôn không thu hồi được 342,85m tôn các loại trị giá 41.709.000 đồng; về trách nhiệm hình sự: đề nghị Toà giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Với chức vụ là thủ kho kiêm bảo vệ buổi tối tại cửa hàng Tứ Kỳ thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn H chi nhánh tỉnh Hải Dương được giao quản lý kho, trông giữ tài sản là các cuộn tôn lạnh của công ty, nên trong thời gian từ ngày 29/5/2021 đến ngày 29/6/2021, Hà Công D đã nhiều lần cắt tôn phía trong các cuộn tôn lạnh mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với tổng số 375,8m tôn các loại trị giá 45.660.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và là thủ kho, được giao quản lý, trông coi tài sản của Công ty, nhưng bị cáo đã lợi dụng chức vụ được giao để chiếm đoạt 375,8m tôn lạnh các loại trị giá 45.660.000 đồng của Công ty Cổ phần tập đoàn H. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tham ô tài sản" quy định tại Điều 353 BLHS. Mặc dù bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lấy tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý, tuy nhiên bị cáo không nhớ chính xác từng lần lấy là bao nhiêu tôn, trị giá bao nhiêu tiền nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 353 BLHS, như Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến hoạt động kinh doanh, mất uy tín của doanh nghiệp. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là người có công với nước được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt tổng số 375,8m tôn các loại trị giá 45.660.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi được 32,95m tôn các loại, còn 342,85m tôn các loại trị giá 41.709.000 đồng không thu hồi được; bị hại đề nghị được trả lại số tôn đã thu hồi được yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường số tiền 41.709.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho Công ty Cổ phần tập đoàn H số tiền 41.709.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 32,95m tôn các loại, trị giá 3.951.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu hồi được. Đây là tài sản của bị hại nên cần trả lại cho Công ty Cổ phần tập đoàn H là phù hợp.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị H là chủ cửa hàng cơ khí H khi mua các loại tôn do D mang đến bán, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hà Công D** phạm tội *"Tham ô tài sản"*.

Xử phạt bị cáo **Hà Công D 42** *(bốn mươi hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 08/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 42 BLHS, khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 590; Điều 357, 468 BLDS 2015. Buộc bị cáo Hà Công D phải bồi thường cho Công ty Cổ phần tập đoàn H, địa chỉ: Số … Đại Lộ T, KCN Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương số tiền 41.709.000 đồng;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS, nếu không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho Công ty Cổ phần tập đoàn H, địa chỉ: Số … Đại Lộ T, KCN Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương 32,95m tôn các loại, gồm:

+ 01 cuộn tôn lạnh màu trắng, kích thước 108x120cm, độ dài 0,40mm;

+ 01 cuộn tôn lạnh màu trắng, kích thước 300x120cm, độ dày 0,40mm;

+ 01 cuộn tôn lạnh màu xanh dương, kích thước 108x120cm, độ dày 0,40mm;

+ 01 cuộn tôn lạnh màu đỏ, kích thước 695x120cm, độ dày 0,40mm;

+ 01 cuộn tôn lạnh màu xanh dương, kích thước 1172x120cm, độ dày 0,40mm;

+ 01 cuộn tôn lạnh màu trắng, kích thước 200x120cm, độ dày 0,40mm;

+ 01 cuộn tôn lạnh màu trắng, kích thước 140x120cm, độ dày 0,40mm;

+ 01 cuộn tôn lạnh màu xanh rêu, kích thước 160x120cm, độ dày 0,40mm;

+ 01 cuộn tôn lạnh màu xanh dương, kích thước 268x96cm, độ dày 0,40mm;

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 11/01/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Hà Công D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.085.000 đồng (làm tròn) án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hai được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân